

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2018/HS-ST**
Ngày: 19 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Kim Phụng**

Ông Trần Hữu Trường

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Minh T, sinh ngày: 02/9/1990; tại R, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Số 89 đường N, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Nguyên Bình (Chết) và bà Trương Thị Mỹ Châu; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** **Bà Phan Mỹ D**; sinh năm 1961 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** **Ông Lê Thành S**, sinh năm 1961 (Chồng của bị hại) *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 37 ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Ông Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1968 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:** **Ông Lưu Lý**, sinh năm 1963 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 02 đường K, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 18/12/2017, Cao Minh T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 68M6- 2606 lưu thông trên đường Mạc Cửu, hướng từ Cầu số 2 về thành phố R. Khi đến trước nhà số 1296 đường Mạc Cửu, thuộc phường Q, thành phố R, T điều khiển xe chạy vượt lên về phía bên phải và đụng vào cuối ốp bên của xe mô tô biển kiểm soát 68D1-290.73 do bà Phan Mỹ D đang điều khiển lưu thông cùng chiều với xe của T. Sau khi đụng vào xe của bà D, xe của T ngã xuống phần đường bên phải, còn xe của bà D mất lái chuyển hướng qua phần đường bên trái của hướng đi. Liên lúc này, xe của bà D bị xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-081.47 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển chạy theo chiều ngược lại đụng làm bà D ngã xuống đường chết tại chỗ. Đến ngày 19/01/2018, Cao Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra (Bút lục số 69, 70, 71, 72).

Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn là do Cao Minh T điều khiển xe mô tô 68M6-2606 vượt không đúng quy định (Vượt bên phải) nên đã va chạm vào xe mô tô 68D1-290.73 do bà Phan Mỹ D điều khiển lưu thông cùng chiều làm xe của bà D chuyển hướng qua phần đường bên trái. Hậu quả bà D bị xe ô tô tải biển kiểm soát 68C- 081.47 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển chạy theo chiều ngược lại đụng chết tại chỗ (Bút lục số 73, 74, 75, 76).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Việc thu giữ vật chứng:**

- Thu tại hiện trường: 01 (một) xe mô tô biển số 68M6- 2606; 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-290.73 và 01 (một) xe ô tô tải biển số 68C-081.47 (Bút lục số 30, 32, 34).

- Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng do ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện giao nộp để hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình người bị hại (Bút lục 50).

*** Xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 68M6-2606, đã trao trả cho chủ sở hữu là Cao Minh T; 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-290.73 đã trao trả cho đại diện gia đình người bị hại là ông Lê Thành Sự; 01 (một) xe ô tô tải biển số 68C-081.47 đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh Đ (Bút lục số 45, 46, 47).

- Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng, hiện đã trao cho đại diện gia đình người bị hại nhận (Bút lục 49).

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số:** 767/KL-PY ngày 25/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Hai tai chảy máu.
- Mũi miệng chảy máu.
- Tụ máu dưới màng nhện và hai bán cầu đại não.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng (Bút lục số 17).

*** Tại bản kết luận giám định dấu vết va chạm số:** 789/KL-KTHS ngày 05/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Dấu vết trực xước ở phía cuối ốp bên phải xe mô tô biển số 68D1-290.73 có kích thước 0,5cm x 1,5cm, chiều hướng từ sau ra trước phù hợp với dấu vết trực xước ở phía dưới cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 68M6- 2060 có kích thước 0,5cm x 1,5cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Dấu vết trực xước ở phía dưới ốp bên phải xe mô tô biển số 68D1-290.73 có kích thước 0,5cm x 8cm, chiều hướng từ sau ra trước phù hợp với dấu vết trực xước ở để chân trước phía bên trái xe mô tô biển số 68M6-2060 (vành ngược về sau do va chạm với mặt đường) có kích thước 0,5cm x 1,5cm, chiều hướng từ trước về sau (Bút lục số 16).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y tử thi và kết luận giám định dấu vết va chạm của xe mô tô 68D1-290.73 và xe mô tô 68M6-2606 đã nêu trên.

*** Phần dân sự:** Đại diện của người bị hại là ông Lê Thành Sự yêu cầu bị cáo Cao Minh T và ông Nguyễn Minh Đ phải bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 160.000.000 đồng (trong đó Cao Minh T phải bồi thường 100.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ hỗ trợ 60.000.000 đồng). Bị cáo T đồng ý bồi thường, hiện đã bồi thường xong và ông Lê Thành Sự đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với ông Nguyễn Minh Đ không đồng ý hỗ trợ theo yêu cầu của ông Lê Thành Sự, mà chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí mai táng là 20.000.000 đồng, số còn lại sẽ do Tòa án xử lý theo quy định (Bút lục 42, 44, 48).

*** Bản cáo trạng số: 89/CT- VKSTPRG ngày 21 tháng 5 năm 2018** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo Cao Minh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Cao Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Thành Sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ông Sự xác định tại cơ quan điều tra giữa ông và bị cáo T đã thống nhất tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 160.000.000 đồng, trong đó ông Sự yêu cầu bị cáo T bồi thường

100.000.000 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ hỗ trợ 60.000.000 đồng; ông Sự xác nhận bị cáo T đã bồi thường xong, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; ông Đ đã hỗ trợ được 20.000.000 đồng nên yêu cầu ông Đ tiếp tục hỗ trợ thêm 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Sự tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ tiếp tục hỗ trợ thêm số tiền 40.000.000 đồng; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Cao Minh T mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại không tiếp tục yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ hỗ trợ thêm 40.000.000 đồng; ngoài ra không còn yêu cầu gì khác nên đề nghị miễn xét.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, bị cáo, đại diện bị hại đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ; có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 18/12/2017, Cao Minh T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển biển số 68M6-2606 lưu thông trên đường Mạc Cửu, thuộc phường Q; đã có hành vi điều khiển xe vượt lên phía bên phải và đụng vào

cúi ôp bô xe mô tô biển kiểm soát 68D1-290.73 do bà Phan Mỹ D điều khiển lưu thông cùng chiều với T, làm cho xe của bà D mất lái chuyển hướng qua phần đường bên trái của hướng đi và bị xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-081.47 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển chạy theo chiều ngược lại đụng làm bà D ngã xuống đường chết tại chỗ. Căn cứ kết quả giám định pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết va chạm trên xe gây tai nạn và xe bị tai nạn, biên bản hiện trường, lời khai nhân chứng,... cơ quan điều tra đã kết luận xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do bị cáo T điều khiển xe mô tô 68D1.2606 vượt không đúng quy định (vượt bên phải) nên đã va chạm với xe mô tô 68D1-290.73 do bà D điều khiển lưu thông cùng chiều làm xe bà D chuyển hướng qua phần đường bên trái; dẫn đến hậu quả bà D bị xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-081.47 do ông Đ điều khiển chạy theo chiều ngược lại đụng chết tại chỗ, nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não.

Xét hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người người bị hại. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển và đủ khả năng nhận thức biết được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành đúng quy định pháp luật; tuy nhiên bị cáo lại chủ quan, điều khiển phương tiện giao thông vi phạm luật giao thông đường bộ về nguyên tắc khi vượt xe, nên đã gây ra tai nạn cho bà D dẫn đến hậu quả bà D chết do chấn thương sọ não. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thật sự nhận thức được lỗi lầm; bị cáo đã bồi thường thiệt hại đủ số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn bãi nại; tại phiên tòa ông Sự đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung. Đồng thời bị cáo T tuy thực hiện hành vi phạm tội nghiêm

trọng nhưng bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo tại ngoại đã chấp hành tốt yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, không có phản ánh vi phạm pháp luật; ngoài ra bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo T đủ điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Thành Sự xác nhận bị cáo T đã bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; đồng thời ông Sự tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ tiếp tục hỗ trợ thêm 40.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại tại cơ quan điều tra nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Cao Minh T **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

Buộc bị cáo Cao Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2018). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng

Trần Hữu Trường

Huỳnh Kim Yến

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

